

Số: 21/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phạm Thị Thu V, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà A, Thôn G, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Nguyễn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Xóm A, Thôn A, xã Đ (xã H, huyện T cũ), tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét việc thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T được ghi trong biên bản hòa giải ngày 29 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T có hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh ngày 23-01-2011 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03-4-2020. Khi ly hôn vợ chồng đã thỏa thuận giao con Nguyễn Thị Tuyết T1 cho bà Phạm Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Tuấn K cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn tự nguyện, nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị

Tuyết T1 là được sống cùng với bà Phạm Thị Thu V, hiện nay con chung Nguyễn Thị Tuyết T1 đang sống cùng với bà Phạm Thị Thu V, con chung Nguyễn Tuấn K đang sống cùng ông Nguyễn T. Ông Nguyễn T và bà Phạm Thị Thu V có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cần ổn định cuộc sống của con chung và lợi ích của con chung, nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thỏa thuận giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh ngày 23-01-2011 cho bà Phạm Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03-4-2020 cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản: Tài sản chung, tài sản nợ chung và nợ riêng bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuận tình ly hôn 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh ngày 23-01-2011 cho bà Phạm Thị Thu V trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 03-4-2020 cho ông Nguyễn T trực tiếp nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004352 ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Phạm Thị Thu V và ông Nguyễn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Di Linh;
- UBND xã Lộc Nga, tp Bảo Lộc, LD;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THA DS huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Mỹ Lệ